

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ NĂM 2010 GÓP PHẦN ỔN ĐỊNH VĨ MÔ, THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ KIỂM CHẾ LẠM PHÁT

NGUYỄN VĂN GIÀU*

Năm 2009, với việc thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu xảy ra từ cuối năm 2008, ngành ngân hàng đã góp phần quan trọng trong việc ngăn chặn suy giảm kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng vẫn để lại không ít khó khăn, thách thức buộc chúng ta phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong năm 2010.

CUỘC khủng hoảng kinh tế thế giới xảy ra trong những tháng cuối năm 2008 có những tác động tiêu cực tới kinh tế nước ta trong năm 2009. Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về một số nhiệm vụ, giải pháp lớn nhằm tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11-12-2008, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 09-1-2009 của Chính phủ, trong năm 2009 Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chuyển hướng điều hành từ ưu tiên kiểm soát lạm phát trong năm 2008 sang chủ động ngăn chặn suy giảm kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2009. Từ nửa cuối năm 2009, trước tình hình suy giảm kinh tế đã được ngăn chặn, giá cả có xu hướng tăng, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá theo hướng nói lỏng, thận trọng, hỗ trợ thanh khoản tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng

(TCTD) mở rộng tín dụng hiệu quả. Các giải pháp điều hành chủ yếu là:

Tích cực triển khai các cơ chế hỗ trợ lãi suất theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của ngành ngân hàng trong năm 2009. Đây là giải pháp kích thích kinh tế đặc thù của Việt Nam và chưa có tiền lệ, nên NHNN đã triển khai khẩn trương, quyết liệt nhưng thận trọng, bảo đảm tính kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật. Tính đến cuối năm 2009, tổng dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất đạt 438.799 tỉ đồng; trong đó, dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại (NHTM) và công ty tài chính là 403.463 tỉ đồng, Ngân hàng Phát triển Việt Nam

* Ủy viên Trung ương Đảng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

là 11.400 tỉ đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội là 23.936 tỉ đồng.

Điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ phù hợp với diễn biến và mục tiêu kinh tế vĩ mô, thực hiện đồng bộ các giải pháp:

1 - Điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành và tỷ lệ dự trữ bắt buộc tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

2 - Điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở, thực hiện cho vay tái cấp vốn, hoán đổi tiền tệ để kiểm soát lượng tiền cung ứng, bảo đảm thanh khoản cho các TCTD, cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn VND và ngoại tệ của các TCTD, ổn định thị trường tiền tệ.

3 - Chỉ đạo các TCTD thực hiện các giải pháp về tín dụng và lãi suất phù hợp với chủ trương của Chính phủ, của ngành, mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, không hạ thấp điều kiện cho vay; tập trung vốn cho các lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu, nông nghiệp, nông thôn, kiểm soát chặt chẽ vốn cho vay lĩnh vực phi sản xuất; tăng cường thực hiện quy định về bảo đảm các tỷ lệ an toàn hoạt động kinh doanh.

4 - Nới rộng biên độ tỷ giá mua, bán bằng đồng USD của các tổ chức tín dụng lên $\pm 5\%$ (ngày 24-3-2009) so với tỷ giá bình quân liên ngân hàng, và điều hành linh hoạt tỷ giá bình quân liên ngân hàng phù hợp với tín hiệu thị trường và mục tiêu đẩy mạnh xuất khẩu, hạn chế nhập siêu. Từ ngày 26-11-2009, điều chỉnh tăng tỷ giá bình quân thị trường liên ngân hàng 5,4% và áp dụng biên độ tỷ giá $\pm 3\%$.

Từ tháng 7-2009, trong điều kiện nền kinh tế đã lấy lại đà tăng trưởng, lạm phát có xu hướng quay trở lại, tín dụng có chiều hướng tăng cao, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ thận trọng để chủ động kiểm soát lượng tiền cung ứng, kiểm soát lạm phát và ổn định thị trường tiền tệ. Từ tháng 12-2009, NHNN điều chỉnh tăng 1%/năm các mức lãi suất điều hành, tăng cường các biện pháp hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng trong dịp cuối năm.

Trong năm 2009, với việc thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp trên đây, có thể khẳng định, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, ngành ngân hàng đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao phó. Hoạt động của hệ thống ngân hàng đã góp phần quan trọng trong ngăn chặn suy giảm, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Các chỉ tiêu tổng phương tiện thanh toán, tăng trưởng tín dụng ở mức phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và chủ trương kích thích kinh tế của Chính phủ. Hệ thống các công cụ chính sách tiền tệ được sử dụng linh hoạt, phối hợp đồng bộ và có hiệu quả, góp phần đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ và duy trì lãi suất ở mức hợp lý. Thị trường ngoại hối tuy có thời điểm không thuận lợi nhưng nhờ điều hành linh hoạt tỷ giá, các biện pháp can thiệp kịp thời của NHNN nên đã duy trì được tính ổn định của thị trường, bảo đảm mức dự trữ ngoại hối. Các TCTD hoạt động an toàn, tăng trưởng tài sản, thu nhập được cải thiện, tăng khả năng cung ứng vốn tín dụng và dịch vụ tiện ích cho nền kinh tế, phần lớn các NHTM có lãi. Các chỉ tiêu bảo đảm an toàn và năng lực tài chính của hệ thống ngân hàng được nâng cao, đồng thời nợ xấu vẫn ổn định ở mức cho phép - dưới 3%.

Kinh tế thế giới sẽ tiếp tục đà phục hồi trong năm 2010. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2010 có thể đạt khoảng 3,1%, lạm phát khoảng 0,9%, trong đó kinh tế Mỹ tăng 1,5%, khu vực đồng ơ-rô tăng 0,3%, Nhật Bản tăng 1,7%, Trung Quốc tăng 9%, các nước ASEAN tăng 4%. Mặc dù kinh tế thế giới đang phục hồi, song vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, giá cả hàng hóa và dịch vụ có xu hướng tăng (giá lương thực, dầu mỏ,...), thị trường chứng khoán, đồng USD và giá vàng biến động phức tạp; nhiều nước tiếp tục thực hiện các giải pháp kích thích kinh tế, nhưng với xu hướng giảm dần theo đà phục hồi của nền kinh tế và ngăn ngừa nguy cơ lạm phát.

Theo Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, mục tiêu kinh tế - xã hội của năm 2010 là phần

đầu phục hồi tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao hơn năm 2009, tăng tính ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao chất lượng, ngăn chặn lạm phát cao trở lại, tăng khả năng bảo đảm an sinh xã hội. Dựa trên các điều kiện, nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, NHNN đánh giá các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô chủ yếu năm 2010 như sau:

(1) Tổng sản phẩm trong nước tăng khoảng 6,5%; chỉ số giá tiêu dùng tăng không quá 7%, nhưng tiềm ẩn nhiều nhân tố tác động tăng ở mức cao như tăng giá lương thực và năng lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế ở mức thấp, tổng cầu của nền kinh tế gia tăng do tác động theo độ trễ của chính sách tài khóa và tiền tệ nói lỏng trong năm 2009 và mở rộng đầu tư trong năm 2010;

(2) Thâm hụt cán cân thương mại có nguy cơ ở mức cao, do xuất khẩu tăng chậm, nhập khẩu gia tăng bởi tác động của việc mở rộng đầu tư và giá cả thế giới; cán cân thanh toán quốc tế có khả năng thâm hụt hoặc thặng dư ở mức thấp, thị trường ngoại hối dư cầu;

(3) Bội chi ngân sách ở mức 6,2% GDP và tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 41%GDP, trong khi việc huy động vốn từ nước ngoài (FDI, FII và vay thương mại) tăng chậm, sẽ gây sức ép lớn đối với thị trường vốn, tín dụng và lãi suất, ngoại tệ.

Bám sát các mục tiêu của Chính phủ, diễn biến thị trường tài chính - tiền tệ và kinh tế trong và ngoài nước, NHNN dự báo lạm phát năm 2010 theo nhiều kịch bản và kịch bản dưới đây là khả thi hơn: (1) Tốc độ tăng M2 khoảng 23%, tín dụng khoảng 25%; (2) Hiệu quả đầu tư cải thiện, ICOR đạt 7,5 - 7,7, tương đương của năm 2008; (3) Giá dầu thế giới tăng nhẹ, bình quân khoảng 70 USD/thùng; (4) Giá gạo thế giới tương đối ổn định, bình quân 600 - 650 USD/tấn. Dự báo lạm phát bình quân khoảng 7% - 10% nếu các yếu tố khác không đổi.

Trên cơ sở các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Quốc hội và Chính phủ, các dự báo đánh giá của NHNN về lạm phát và tình hình kinh tế vĩ mô năm 2010, NHNN đặt ra yêu cầu

và nhiệm vụ điều hành chính sách tiền tệ năm 2010 linh hoạt, thận trọng và chặt chẽ để kiểm soát mức tăng tổng phương tiện thanh toán và tín dụng đối với nền kinh tế, lãi suất và tỷ giá ở mức hợp lý, bảo đảm khả năng an toàn thanh toán của hệ thống ngân hàng, góp phần thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010. Mục tiêu điều hành là kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán, tín dụng khoảng 25% với các giải pháp chủ yếu như sau:

- Điều hành linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ: lãi suất cơ bản, lãi suất tái cấp vốn, lãi suất chiết khấu để kiểm soát mặt bằng lãi suất thị trường ở mức hợp lý và thực dương, tạo điều kiện cho việc huy động các nguồn vốn trong nền kinh tế để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng; hoàn thiện cơ chế và điều hành linh hoạt công cụ dự trữ bắt buộc, tái cấp vốn phù hợp với yêu cầu kiểm soát theo mục tiêu tiền tệ.

- Điều hành thị trường ngoại hối và tỷ giá linh hoạt trong mối quan hệ với lãi suất, chỉ số giá tiêu dùng, cán cân thương mại và các kênh đầu tư khác nhằm khuyến khích xuất khẩu, giảm nhập siêu, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế, theo đó điều chỉnh linh hoạt tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng ở mức độ hợp lý, phù hợp với tín hiệu thị trường, có sự điều tiết của Nhà nước, bảo đảm mục tiêu ổn định giá trị đồng tiền. Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý ngoại hối nhằm nâng cao hiệu quả điều tiết của NHNN. Thực hiện quản lý kiên quyết, thống nhất, kịp thời và phù hợp nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, lành mạnh của thị trường vàng, thị trường ngoại tệ; ngăn chặn và xử lý nghiêm các hoạt động kinh doanh vàng, thu đổi ngoại tệ trái pháp luật.

- Chỉ đạo các TCTD cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng an toàn, bền vững, hỗ trợ tích cực cho quá trình tái cơ cấu lại nền kinh tế. Kiểm soát chặt chẽ tăng trưởng tín dụng và chuyển dịch mạnh cơ cấu tín dụng theo ngành, lĩnh vực, địa bàn thành thị và nông thôn, kỳ hạn và khách hàng vay; hạn chế cho vay các nhu cầu vốn thuộc các lĩnh vực phi sản xuất. Tập trung đầu tư vốn cho phát triển nông nghiệp, nông

thôn, sản xuất, kinh doanh, phát triển hạ tầng kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế hỗ trợ lãi suất theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng từng TCTD và cả hệ thống trong việc chấp hành các tỷ lệ an toàn, thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất, hoạt động ngoại hối, cho vay tiêu dùng theo lãi suất thỏa thuận để kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý rủi ro hệ thống và bảo đảm an toàn thanh toán.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ và dự báo kịp thời diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính - tiền tệ trong nước và quốc tế để có chính sách, giải pháp thích hợp trong điều hành hoạt động ngân hàng và xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác thống kê, dự báo tiền tệ và cân cân thanh toán quốc tế phục vụ tốt cho điều hành chính sách tiền tệ.

- Tăng cường hợp tác quốc tế và quan hệ đối ngoại để tranh thủ nguồn vốn, hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài và nâng cao uy tín, tiếng nói của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính, tiền tệ và đối tác quốc tế.

- Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong điều hành chính sách tiền tệ, tài khóa, quản lý ngoại hối và các chính sách vĩ mô khác nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, kiểm soát tiền tệ, lạm phát và kích thích tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô.

Tuy nhiên, để có thể đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Quốc hội và Chính phủ, cần có sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả các chính sách kinh tế vĩ mô từ các bộ, ngành có liên quan. Theo đó, NHNN có một số kiến nghị đối với các bộ, ngành trong quản lý và điều hành các chính sách kinh tế vĩ mô như sau:

Bộ Công Thương chủ trì thực hiện có hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nghiêm ngặt nhập siêu. Triển khai, thực hiện các biện pháp phát triển hệ thống phân phối để tăng tiêu dùng, dự báo tình hình và kiểm soát giá cả hàng hóa ở mức hợp lý.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện các giải pháp thu hút vốn đầu tư FDI, ODA và các nguồn vốn khác; tiếp tục hoàn thiện cơ chế nhằm thúc đẩy việc huy động vốn từ nước ngoài thông qua việc tạo điều kiện cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các NHTM huy động các nguồn vốn dài hạn ODA, vay thương mại và tài trợ ủy thác khác từ nước ngoài để đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng, dự án khả thi và có hiệu quả, tạo việc làm của doanh nghiệp và lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời, chủ động bố trí cân đối các nguồn vốn trong và ngoài nước, tránh hiện tượng nợ đọng vốn xây dựng cơ bản, ảnh hưởng tới chất lượng tín dụng của các NHTM; tránh giải ngân vốn ngân sách nhà nước năm 2010 quá lớn dẫn tới việc huy động vốn tăng cao làm tăng lãi suất trái phiếu Chính phủ, ảnh hưởng tới thị trường tiền tệ.

Bộ Tài chính rà soát việc huy động vốn của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, tránh mở rộng đầu tư quá khả năng huy động vốn, hiệu quả thấp kéo theo nợ xấu ngân hàng gia tăng; đồng thời trao đổi thông tin cho NHNN về khối lượng, lãi suất trái phiếu VND và ngoại tệ dự kiến phát hành, kế hoạch bán ngoại tệ cho NHNN và kế hoạch giải ngân nguồn vốn VND của Chính phủ để NHNN phối hợp điều hành chính sách tiền tệ.

Các cơ quan chức năng theo dõi sát diễn biến các thị trường, như: thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường lao động và các thị trường khác để có thông tin chính thức về giá cả thị trường, có các cảnh báo về nguy cơ rủi ro, phối hợp thực hiện các biện pháp để tránh hiện tượng tăng trưởng quá nóng. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tiếp tục quan tâm, phối hợp chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn tại địa phương trong quá trình triển khai cơ chế hỗ trợ lãi suất.

Các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện việc thông tin về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và cơ chế hỗ trợ lãi suất ở mức độ phù hợp và bảo đảm chính xác về thông tin để công chúng hiểu đúng tình hình và quy định của pháp luật, tránh những hiểu lầm tâm lý không thuận lợi cho hoạt động ngân hàng. □